

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ
THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

*(Kèm theo công văn số 1921 /SGDDĐT-CTHSSV ngày 01 tháng 6 năm 2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

I. THÔNG TIN CHUNG

- **Đơn vị báo cáo:** Trường THCS Minh Tân, xã Minh Tân, tỉnh Ninh Bình
- **Cán bộ đầu mối phụ trách:** Triệu Thị Hương, chức vụ: Giáo viên Tin, số điện thoại: 0971898328

**II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT,
CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025-2026 theo Quyết định số 55/QĐ-THCSMT;
- Ban hành và triển khai hiệu quả Kế hoạch số 01/KH-THCSMT về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026;
- Quyết định số 02/QĐ-THCSMT ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống quản trị trong nhà trường;
- Kế hoạch số 03/KH-THCSMT ngày 05/03/2026 về việc tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2025-2026;
- Quyết định số 04/QĐ-THCSMT ngày 05/03/2026 ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2025-2026;

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

- CSDL ngành: Triển khai phần mềm quản trị đảm bảo kết nối, trao đổi đầy đủ dữ liệu thông suốt với CSDL ngành của Sở và Bộ GDĐT.
- Phần mềm quản lý trường học: Áp dụng toàn diện các phân hệ quản lý học sinh (vnedu.vn), quản lý đội ngũ cán bộ viên chức (ccvc.ninhbinh.gov.vn), quản lý cơ sở vật chất và kế toán (phần mềm Misa), quản lý y tế trường học và thư viện điện tử. Hồ sơ chuyên môn của giáo viên được quản lý qua phần mềm vnedu.vn.
- Dịch vụ công trực tuyến: Triển khai công thông tin điện tử điều hành qlvbdh.ninhbinh.gov.vn và ứng dụng kết nối gia đình - nhà trường Vneduconnect.

- Thanh toán không dùng tiền mặt: Thực hiện thu phí dịch vụ giáo dục trực tuyến qua nền tảng của ngân hàng MSB, đạt tỷ lệ tinh gọn 100%.

- Học bạ số, văn bằng số: Triển khai sổ điểm điện tử và học bạ điện tử áp dụng chứng thư số cho 100% Lãnh đạo (ký số, đóng dấu đơn vị) và Giáo viên thông qua phần mềm vnedu.vn.

- An toàn thông tin: Ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số: Quản lý, lưu trữ và chia sẻ nội bộ 71 học liệu số bằng phần mềm olm.vn và trên website trường. Trên 80% giáo viên có khả năng tự xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử.

3.2. Triển khai Thư viện số/thư viện điện tử: Đã vận hành phân hệ quản lý thư viện điện tử phục vụ tra cứu.

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số: 100% cán bộ quản lý khai thác tốt dữ liệu điều hành. Giáo viên tham gia bồi dưỡng tích cực qua các hệ thống trực tuyến (TEMIS, ninhbinhedu.cls.vn). Trên 80% giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm đổi mới phương pháp dạy học.

3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục: Triển khai dạy học qua olm.vn. Ứng dụng Forms, Quizizz, Padlet để kiểm tra và đánh giá thường xuyên.

4. Triển khai phong trào Bình dân học vụ số: Nhà trường tổ chức tập huấn ứng dụng phần mềm, nâng cao khung năng lực số cho toàn bộ viên chức trong trường. Tổ CNTT luôn giữ vai trò nòng cốt, hỗ trợ kỹ thuật kịp thời cho cán bộ, giáo viên tham gia chuyển đổi số.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo: Tích hợp công tác rà soát, vận hành hạ tầng CNTT vào kế hoạch năm học. Hội đồng trường đã nghiêm túc thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số và hoàn thiện báo cáo đúng quy định.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	Có/Không	Có	olm.vn

1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	01	Triển khai trên hệ thống phòng học có thiết bị trình chiếu, tương tác kết nối Internet (>60%)
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100%	Nhà trường tổ chức tập huấn cho toàn bộ viên chức
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	thấp	Chủ yếu triển khai ở đánh giá thường xuyên (bằng Forms, Quizizz), chưa làm định kỳ nhiều
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	72 học liệu	Lưu trữ, chia sẻ dùng chung nội bộ trên trang olm.vn và trên website của trường.
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	Có/Không	có	Đảm bảo kết nối đồng bộ dữ liệu với Sở và Bộ GDĐT
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100%	Quản lý học sinh qua phần mềm vnedu.vn; quản lý CBGV qua ccvc.ninhbinh.gov.vn
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	100%	Quản lý bằng phân hệ hồ sơ số trên phần mềm Misa
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	Đạt 100%	Triển khai sổ điểm và học bạ điện tử, áp dụng ký số cho cả Lãnh đạo và Giáo viên
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	Có/Không	Không	Năm học này chưa triển khai tuyển sinh trực tuyến lớp 6, mới làm trực tuyến lớp 10 cho khối 9
3.2	CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Có/Không	Có	Thực hiện qua cổng thanh toán MSB trực tuyến
3.3	CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	Có/Không	Có	Kết nối thông qua hệ thống quản lý tài chính, kế toán nhà trường

4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Số lượng đường truyền có kết nối Internet băng thông rộng	Có/Không	Có	Đảm bảo kết nối mạng cho các phòng học và phòng máy thực hành
4.2	CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	100%	Áp dụng quy chế bảo mật thông tin và vận hành thiết bị an toàn
4.3	Số lượng cuộc tự kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	02 cuộc	Kiểm tra định kỳ vào đầu năm và cuối năm học
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại đơn vị	Mô tả	Hoàn thành tốt	100% CB, GV, NV thành thạo kỹ năng số cơ bản và bồi dưỡng trên hệ thống trực tuyến

III. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ

- Đối với CSGD Phổ thông, GDTX

Tổng điểm chuyển đổi số trong dạy, học tự đánh giá: 97/100 điểm.

Tổng điểm Chuyển đổi số trong quản trị: 92/100 điểm.

Tự xếp loại mức độ chuyên đổi số: Mức độ 3

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm:

Nhà trường quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác chuyển đổi số; ban hành đầy đủ kế hoạch, quyết định, quy chế và thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

Hồ sơ minh chứng được chuẩn bị đầy đủ, khoa học; các tiêu chí tự đánh giá bám sát Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của Bộ GDĐT.

Nhà trường triển khai hiệu quả nhiều nền tảng, phần mềm phục vụ quản lý và dạy học như: CSDL ngành, VNEDU, OLM, phần mềm kế toán, thư viện điện tử, quản lý văn bản điện tử... đảm bảo kết nối và đồng bộ dữ liệu với hệ thống của ngành giáo dục.

Công tác chuyển đổi số trong dạy học được triển khai đồng bộ; giáo viên tích cực ứng dụng CNTT, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử và tổ chức kiểm tra đánh giá trực tuyến hiệu quả.

Cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu chuyển đổi số; 100% phòng học có kết nối Internet và thiết bị hỗ trợ dạy học, có phòng studio phục vụ xây dựng học liệu số.

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng và khai thác các nền tảng số cao; đội ngũ giáo viên có kỹ năng ứng dụng CNTT tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả tự đánh giá cho thấy nhà trường đạt mức độ 3 về chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường.

2. Tồn tại, hạn chế:

Chưa triển khai tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.

Phòng thực hành Tin học mới đạt mức độ 2.

Một số nội dung chuyển đổi số cần tiếp tục được duy trì, nâng cao chất lượng và mở rộng hiệu quả sử dụng trong thực tế dạy học và quản trị nhà trường.

3. Kiến nghị:

Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng văn hóa xã hội tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật đồng bộ và cung cấp hạ tầng phần mềm thống nhất để nhà trường có thể triển khai tuyển sinh trực tuyến lớp 6 trong năm học tới.

Hỗ trợ tổ chức thêm các khóa bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá định kỳ trên máy tính bảo mật và hiệu quả cho giáo viên phổ thông.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Minh Tân (để b/c);
- Đăng website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Huế